



CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH (ORTHOPEDICS)

Dashboard ► My courses ► CTCH ► LÝ THUYẾT ► Pretest bài 4: Gãy xương hở

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Có bao nhiêu phần trăm bệnh nhân gãy xương hở có nhiều hơn một tổn thương?

Select one:

- ☐ a. 10%
- ☐ b. 20%
- ☒ c. 30%
- ☐ d. 40%

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Đánh giá tình trạng mất máu của bệnh nhân cần được thực hiện

Select one:

- ☐ a. Tại phòng mổ
- ☒ b. Ngay lập tức
- ☐ c. Sau khi mổ
- ☐ d. Trong lúc mổ

Question 3

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Định nghĩa gãy xương hở. Chọn câu đúng

Select one:

- ☐ a. Có gãy xương, vết thương kề bên chảy máu nhiều
- ☐ b. Có gãy xương kèm vết thương lớn
- ☒ c. Có gãy xương, vết thương thông vào ổ gãy
- ☐ d. Có gãy xương kèm vết thương kề bên

Question 4

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Gãy xương hở là một tổn thương

Select one:

- ☒ a. Nghiêm trọng
- ☐ b. Không nghiêm trọng
- ☐ c. Rất nghiêm trọng
- ☐ d. Tổn thương thông thường

Question 5

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Kháng sinh dự phòng trong gãy xương hở

Select one:

- ☐ a. Không cần thực hiện
- ☒ b. Bắt buộc thực hiện
- ☐ c. Nên thực hiện
- ☐ d. Chỉ thực hiện khi thấy cần

Question 6

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Khi thăm khám một bệnh nhân gãy xương hở nên ưu tiên thăm khám

Select one:

- ☐ a. Cần ưu tiên cố định xương gãy
- ☐ b. Nắn các di lệch ngay và cố định
- ☒ c. Theo thứ tự ABCDE
- ☐ d. Ưu tiên thăm khám xương gãy trước

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Một bệnh nhân gãy xương. Triệu chứng nào dưới đây là quan trọng nhất trong chẩn đoán gãy xương hở

Select one:

- ☒ a. Chảy máu váng mỡ
- ☐ b. Chảy máu đỏ tươi
- ☐ c. Có vết thương kề bên chảy máu nhiều
- ☐ d. Chảy máu khó cầm

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Một trong các mục đích của đặt nẹp cố định trong sơ cứu bệnh nhân gãy xương hở là

Select one:

- ☒ a. Giúp cầm máu ổ gãy
- ☐ b. Để nắn các di lệch
- ☐ c. Giúp thuận tiện cho điều trị
- ☐ d. Giúp bệnh nhân yên tâm

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Một trường hợp gãy 1/3 dưới 2 xương cẳng tay trái, vết thương 3x6 cm lộ xương quay gãy nhiều mảnh, vết thương có ít đất cát dị vật, bị dập đứt bó mạch thần kinh quay. Bạn hãy phân loại gãy xương hở theo Gustilo và Anderson.

Select one:

- ☐ a. Type II
- ☐ b. Type I
- ☒ c. Type IIIB
- ☐ d. Type IIIA

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Một trường hợp gãy 1/3 giữa xương chày bên phải, với vết thương # 2 cm khá sạch, có ít dị vật đất cát, xương gãy ngang đơn giản. Bạn hãy phân loại gãy xương hở theo Gustilo và Anderson.

Select one:

- ☐ a. Type IIIA
- ☐ b. Type IIIB
- ☒ c. Type II
- ☐ d. Type I

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Một trường hợp gãy hở 1/3 dưới xương đùi trái, có vết thương lớn 12 x 6cm, vết thương có ít dị vật, cơ dập nhiều, xương gãy có mảnh thứ 3, không tổn thương mạch máu thần kinh. Bạn hãy phân loại gãy xương hở theo Gustilo và Anderson.

Select one:

- ☐ a. Type IIIB
- ☒ b. Type IIIA
- ☐ c. Type II
- ☐ d. Type I

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Một trường hợp gãy hở xương trụ ở cẳng tay trái với vết thương điểm do xương gãy đâm chọc ra da, xương gãy chéo ngắn. Bạn hãy phân loại gãy xương hở theo Gustilo và Anderson.

Select one:

- ☐ a. Type IIIB
- ☐ b. Type II
- ☐ c. Type IIIA
- ☒ d. Type I

Question 13

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Trong thăm khám bệnh nhân gãy xương hở

Select one:

- ☒ a. Nên thăm khám kỹ tại phòng cấp cứu
- ☐ b. Không cần đánh giá vết thương hở trước khi mổ
- ☐ c. Cần mở rộng vết thương để thăm dò có thông ổ gãy hay không
- ☐ d. Băng ép cầm máu ổ gãy, không thăm dò

Question 14

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Trong trường hợp gãy xương có vết thương kề bên đã ngưng chảy máu

Select one:

- ☒ a. Chưa loại trừ gãy xương hở
- ☐ b. Chỉ nghĩ đến gãy xương hở khi bệnh nhân có sốt
- ☐ c. Không nghĩ đến gãy xương hở
- ☐ d. Gãy xương hở đã chuyển thành gãy xương kín

Question 15

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Vai trò của phẫu thuật mổ cắt lọc trong gãy xương hở

Select one:

- ☐ a. Quan trọng
- ☐ b. Thông thường
- ☒ c. Rất quan trọng
- ☐ d. Không quan trọng

